

Bản án số: 02 /2018 /HNGĐ - ST

Ngày: 02 - 02 - 2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công , tỉnh Thái Nguyên.

Xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2017/TLST-.HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “ Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21 /2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Diệu K – sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Trọng H – sinh 1989 (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, , thành phố S, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn

chị Vũ Thị Diệu K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Trọng H năm 2009, trước khi kết hôn có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là phường B), thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hôn nhân là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, luôn cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2016 cho đến nay. Hiện không ai còn quan tâm chăm sóc ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Trọng H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

+ Lê Trọng H, sinh 13/3/2010.

+ Lê Bảo V, sinh 26/5/2012.

Hiện con chung Lê Trọng H ở với anh H, con chung Lê Bảo V ở với chị K. Khi ly hôn chị K nhất trí giao cho anh Lê Trọng H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom con chung Lê Trọng H, chị K đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom con chung Lê Bảo V. Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Lê Trọng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Vũ Thị Diệu K năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B. Trong cuộc sống chung anh cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị K có đơn xin ly hôn với anh, anh có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

+ Lê Trọng H, sinh 13/3/2010.

+ Lê Bảo V, sinh 26/5/2012.

Hiện con chung Lê Trọng H đang ở với anh, con chung Lê Bảo V ở với chị K. Khi ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom con chung Lê Trọng Hoàng, giao chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom con chung Lê Bảo V. Anh H không yêu cầu chị K

cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các đương sự không tự thỏa thuận được về tình cảm vợ chồng, chị K cương quyết xin ly hôn, anh H xin đoàn tụ. Dù đôi bên đã có ý kiến về việc giao con chung, nH anh H không hợp tác và không có mặt ở Tòa án để tham gia hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, cũng như thỏa thuận thống nhất về việc giao con chung. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến tòa tham gia tố tụng. Vụ kiện được đưa ra xét xử tại phiên toà công khai. Tại phiên tòa, chị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết nuôi con chung theo ý kiến của vợ chồng và con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Vũ Thị Diệu K khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết về con chung với bị đơn là anh Lê Trọng H. Bị đơn cư trú tại Phường B, thuộc thành phố Sông Công. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Anh Lê Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa tham gia tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Trọng H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Diệu K và anh Lê Trọng H kết hôn năm 2009. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, vợ chồng có làm đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND phường B, , thành phố S, tỉnh T. Được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H không chịu khó tu chí làm ăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng đã ly thân được một thời gian dài, đôi bên không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Chị K có đơn xin ly hôn, anh H có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng, Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, phía anh H xin đoàn tụ nH không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, vợ chồng ly thân thời gian dài đã không còn sự quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu xin đoàn tụ của anh H không được hội đồng xét xử chấp nhận .

Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, cho chị Vũ Thị Diệu K được ly hôn anh Lê Trọng H .

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị Diệu K và anh Lê Trọng H trong quá trình chung sống đã có 02 con chung là Lê Trọng H, sinh 13/3/2010, Lê Bảo V, sinh 26/5/2012.

Hiện con chung Lê Trọng H đang sống chung cùng với anh H, con chung Lê Bảo V đang sống chung cùng với chị K.

Khi ly hôn chị K, anh H đều có ý kiến thống nhất và phù hợp với nguyện vọng của con chung về việc giao con chung, nhưng do anh H không đến Tòa án tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa để Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này.

Hiện con chung Lê Trọng H đang ở với anh H, con chung Lê Bảo V đang sinh sống với chị K. Cuộc sống sinh hoạt của các cháu đang ổn định, nên tiếp tục giao con chung như hiện tại để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển toàn diện của con chung. Căn cứ vào Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đôi bên, giao cho anh Lê Trọng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Trọng H- sinh 13/3/2010; Chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Bảo Vy- sinh 26/5/2012 .

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K, anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị K, anh

H cho đến khi chị K, anh H có yêu cầu.

Chị K, anh H được quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Diệu K và anh Lê Trọng H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Diệu K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Diệu K với anh Lê Trọng H.

Chị Vũ Thị Diệu K được ly hôn với anh Lê Trọng H.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Vũ Thị Diệu K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Lê Bảo V- sinh 26/5/2012; giao anh Lê Trọng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Trọng H sinh 13/3/2010.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K, anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị K, anh H cho đến khi chị K, anh H có yêu cầu.

Chị K, anh H được quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Diệu K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 0010768 ngày 6 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho biết đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ kết quả xét xử.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND cùng cấp ;
- Chi cục Thi hành án cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Thị Bình